

Bản án số: 38/2018/KDTM-ST

Ngày 21-11-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Lung

Bà Nguyễn Quỳnh Thơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa Hà Nội tham gia phiên Tòa: Bà Lê Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST - KDTM ngày 12/7/2018 về việc: Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2018/QĐXXST- KDTM ngày 25 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 145 ngày 12/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH P**; Trụ sở: phố Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc Chu - Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Hồng Hà; Địa chỉ: Viện khoa học công nghệ mở - luyện kim, phố An Trạch, phường Quốc Tử Giám, Đống Đa, Hà Nội

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1954; **Ông Vũ Quảng B**, sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ: An Trạch, phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03.4.2018, bản tự khai và các văn bản tố tụng tiếp theo, người đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH P là ông Nguyễn Thanh Hải trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và chồng là ông Vũ Quảng B là chủ Đại lý B Minh kinh doanh sơn, có địa điểm kinh doanh chính tại địa chỉ 104 phố Nguyễn Khuyến, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội số đăng ký kinh doanh: 01 - G231/HK do Ủy ban nhân dân quận Đống Đa cấp ngày 19/11/2001. Công ty TNHH P là nhà phân phối độc quyền sơn Nippon tại miền Bắc. Ngày 10/4/2007, Công ty TNHH P và Đại lý B Minh do ông Vũ Quảng B là đại diện - chủ cửa hàng đã ký hợp đồng mua bán số 11/ĐĐ/2007 - HĐ/HN. Theo đó, các bên thống nhất thoả thuận: Công ty TNHH P bán các sản phẩm sơn Nippon

theo đơn đặt hàng của Đại lý B Minh. Hợp đồng mua bán hàng hoá giữa Công ty TNHH P, Đại lý B Minh được tự động gia hạn.

Từ năm 2007 đến tháng 01 năm 2013, Đại lý B Minh thường xuyên đặt mua sơn của Công ty TNHH P.

Ngày 10/01/2013, Công ty TNHH P lập Biên bản xác nhận công nợ với số tiền Đại lý B Minh còn nợ là 115.719.176 đồng. Ngày 28/01/2013 bà Nguyễn Thị H thanh toán 5.000.000đồng và xác nhận còn nợ số tiền 110.719.176 đồng.

Công ty TNHH P đã nhiều lần đôn đốc và yêu cầu ông B, bà H thanh toán số tiền nợ theo biên bản xác nhận công nợ đã ký nhưng ông bà chỉ thanh toán được số tiền 5.000.000đồng. Tính đến thời điểm hiện tại, bà ông Vũ Quảng B, bà Nguyễn Thị H còn nợ Công ty TNHH P số tiền 105.719.176 đồng.

Nay, Công ty TNHH P đề nghị Tòa án yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B thanh toán cho Công ty TNHH P số tiền nợ là: 105.719.176 đồng, công ty không yêu cầu tính lãi đối với số nợ trên từ thời điểm chốt công nợ cho đến khi Tòa án xét xử, và yêu cầu tính lãi trên cơ sở nợ gốc kể từ thời điểm bản án có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp bà H, ông B trả hết số nợ ngay thì Công ty TNHH P sẽ xem xét giảm một phần tiền nợ gốc cho ông B, bà H.

*** Tại Bản tự khai và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B thống nhất trình bày:**

Ông Vũ Quảng B, bà Nguyễn Thị H là vợ chồng.

Năm 2001 ông B, bà H có mở đại lý Bình Minh để kinh doanh sơn trong đó có sơn Nippon.

Ngày 10/4/2007, Đại lý Bình Minh do ông Vũ Quảng B đại diện đã ký Hợp đồng mua bán (số 11ĐĐ/20007-HĐ/HN) với Công ty TNHH P. Theo Hợp đồng các bên thống nhất: Công ty TNHH P bán các sản phẩm sơn Nippon theo đơn đặt hàng của Đại lý B Minh. Các sản phẩm sơn Nippon được sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng của nhà sản xuất.

Đến khoảng năm 2013 thì đại lý B Minh không kinh doanh nữa nên có chốt công nợ với Công ty TNHH P. Theo sổ sách lưu giữ thì đại lý B Minh chỉ còn nợ Công ty TNHH P số tiền 77.795.000đồng. Bà H xác nhận Biên bản xác nhận công nợ ngày 10/01/2013 bà có ký và có ghi vào phần cuối bên tay trái của Bên bản nội dung (... còn lại 110.719.176 đồng), tuy nhiên do thời gian đã lâu nên bà không nhớ vì sao trong sổ và biên bản không khớp nhau.

Quan điểm của ông B, bà H: Ông bà xác nhận có nợ, có trả, tuy nhiên ông bà không thừa nhận số nợ 105.719.176 mà Công ty TNHH P yêu cầu, ông bà chỉ xác nhận số nợ 77.795.000đồng và xin được trả dần mỗi tháng 500.000đồng.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Giữ nguyên ý kiến, quan điểm tại đơn khởi kiện và các ý kiến đã trình bày tại Tòa.

Bị đơn: Giữ nguyên ý kiến, quan điểm trên. Ông B, bà H thừa nhận: Thực tế đại lý B Minh là do bà H kinh doanh và theo dõi sổ sách nên số tiền nợ Công ty TNHH P bà H là người xác nhận và ông B không có ý kiến gì. Ông, bà xác nhận chữ ký, chữ viết tại phần cuối bên trái của Biên bản xác nhận công nợ ngày 10/01/2013 là do bà H viết, ký xác nhận và ông cũng không có ý kiến gì vì việc kinh doanh chủ yếu do bà H làm chủ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình Tòa án tiến thụ lý vụ án cho đến khi đưa quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn tuân thủ các quy định của pháp luật về tham gia tố tụng. Về thời hạn xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa nhận định về nội dung hợp đồng mua bán hàng hóa và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P về việc yêu cầu bà H, ông B thanh toán tiền mua bán hàng hóa. Bị đơn phải chịu số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ thời điểm bán án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí KDTM theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty TNHH P khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B thanh toán tiền mua son mà Công ty đã bán cho bà H, ông B là Đại lý B Minh. Do tranh chấp trên phát sinh trong quá trình mua bán hàng hoá và giữa các bên có mục đích lợi nhuận, nên căn cứ khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24 Luật thương mại; xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại, quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá.

- Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà H, ông B có nơi cư trú tại phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Thời hiệu: Hai bên đã ký biên bản xác nhận công nợ ngày 28 tháng 01 năm 2013. Sau đó, bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B thanh toán 5.000.000đồng cho Công ty TNHH P. Công ty TNHH P có đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa vào tháng 4/2018. Theo quy định tại khoản 2 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một bên hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH P và bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B đều không có yêu cầu về

thời hiệu nên không áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện. Vì vậy Tòa án thụ lý, giải quyết và xét xử là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2] Nội dung:

Xét yêu cầu của Công ty TNHH P yêu cầu bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ gốc còn lại là 105.719.176 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa: Công ty TNHH P, ông B, bà H đều xác nhận ngày 28/01/2013 bà H có viết xác nhận công nợ và ký vào Biên bản xác nhận công nợ đề ngày 10/01/2013, chữ ký chữ viết phần cuối bên tay trái của Biên bản là do bà H viết và ký; Theo Biên bản xác nhận công nợ đại lý B Minh còn nợ Công ty TNHH P số tiền 110.719.176 đồng. Sau đó, bà H, ông B đã trả cho Công ty TNHH P số tiền 5.000.000 đồng. Tính đến nay, bà H, ông B còn nợ Công ty TNHH P số tiền 105.719.176 đồng. Đây là số tiền nợ trên số tiền mua bán hàng hóa giữa các bên chưa thanh toán. Do vậy, căn cứ Điều 50 của Luật thương mại, chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH P đối với bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B về việc thanh toán số tiền nợ gốc 110.719.176 đồng.

Bà H, ông B xác nhận bà H có ghi và ký vào phần cuối của Biên bản nhưng không biết có đúng còn nợ số tiền 105.719.176 đồng hay không, ông bà cũng không nhớ vì sao trong sổ của ông bà chỉ thể hiện số tiền 77.795.000 đồng. Xét thấy: Ngoài con số ghi trong sổ ghi chép của bà H thì không còn tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh ông B, bà H chỉ nợ số tiền 77.795.000 đồng; song sổ ghi chép của bà H thì cũng chỉ ghi những con số không cụ thể, không rõ ràng do bà tự viết không có xác nhận, thừa nhận của Công ty TNHH P; Do đó việc ông B bà H cho rằng chỉ nợ Công ty TNHH P số tiền 77.795.000 đồng là không có căn cứ để xem xét chấp nhận.

Tại phiên Tòa hôm nay ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án phù hợp với các quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Công ty TNHH P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại. Bà H, ông B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 266, Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 24, Điều 50 Luật thương mại;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH P đối với bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B.

- Xác nhận bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B còn nợ Công ty TNHH P số tiền 105.719.176 đồng (một trăm lẻ năm triệu, bảy trăm mười chín nghìn, một trăm bảy mươi sáu đồng).

- Buộc bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B phải thanh toán số tiền còn nợ là 105.719.176 đồng cho Công ty TNHH P.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Công ty TNHH P không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hn trả Công ty TNHH P số tiền tạm ứng án phí 2.620.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007395 ngày 06/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Bà Nguyễn Thị H, ông Vũ Quảng B phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 5.285.958 đồng (chưa nộp).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt đại diện của Nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- TAND TP Hà Nội;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tú

